

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/HSST
Ngày 28/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Ngàn
Ông Hoàng Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hoàng Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Chị Đinh Thị Thúy Vân- Kiểm Sát Viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2021/HSST ngày 12/10/ 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Q**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/12/1997 tại thành phố Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; con ông Trần Văn Q(đã chết) và bà Mã Thị L, sinh năm 1967, trú tại: Thôn M, xã Thống N, thành phố L, tỉnh Lào Cai; bị cáo chưa có vợ, chưa có con.

Tiền án: không; Tiền sự: 01: Tại quyết định số 22, ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai quyết định buộc bị cáo đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Lào Cai thời gian 12 tháng. Ngày 13/02/2020 bị cáo chấp hành xong, đến nay chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 08/9/2021 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai- có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Nhung- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai- có mặt

* *Bị hại:* Chị Triệu Mùi K, sinh ngày 23/6/1991

Địa chỉ: Thôn K, xã Thống N, thành phố L, tỉnh Lào Cai- vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi liên quan:*

+ Phạm Văn H;

Địa chỉ: Tổ 14, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Mã Thị L;

Địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18/5/2021, bị cáo Trần Văn Q đến nhà Lưu Chung Đà để ăn cơm. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày sau khi ăn cơm xong, bị cáo đi ra khu vực sân của nhà anh Đ thì nhìn thấy 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION BKS 21B1 – 770.49 của chị Triệu Thị K, bị cáo quan sát thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ xe nên đã nảy sinh ý chiếm đoạt chiếc xe máy trên để đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Bị cáo tiến lại gần chiếc xe mô tô BKS 21B1 – 770.49 nổ máy và điều khiển xe đến nhà Phạm Hồng N để rủ Nam đi chơi quanh xã. Trên đường đi bị cáo hỏi N “*Có biết chỗ nào cầm xe không*”, Phạm Hồng N trả lời “*Có*” và đưa bị cáo đến gặp Quách Cao K là bạn của N. Sau khi trao đổi do K không có tiền để cầm cố chiếc xe mô tô trên nên K đã đưa bị cáo đến gặp Phạm Văn H để bị cáo cầm cố xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION BKS 21B1 – 770.49 với giá 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Sau khi cầm cố chiếc xe mô tô trên cho anh Phạm Văn H 10.000.000đ(*Mười triệu đồng*) bị cáo quay về gặp Phạm Hồng N và cho N vay số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), còn lại 5.500.000đ(*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*), bị cáo mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng số sê ri F17 R232VGRY6, điện thoại đã qua sử dụng với giá 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*), đưa cho Hoàng Thị L 1.000.000đ(*Một triệu đồng*), số tiền còn lại bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Đến 14 giờ ngày 19/5/2021, bị cáo đã đến Công an xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Đối với Phạm Hồng N là người cùng đi cầm cố xe với bị cáo Trần Văn Q ngày 18/5/2021: Quá trình điều tra xác định Phạm Hồng N không tham gia vào quá trình trộm cắp tài sản của bị cáo ngày 18/5/2021, Phạm Hồng N cũng không biết số tiền đã vay của bị cáo là do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Phạm Văn H là người đã cầm cố chiếc xe mô tô mà bị cáo trộm cắp ngày 18/5/2021 với giá 10 triệu đồng: Quá trình điều tra xác định, anh Phạm Văn H không biết chiếc xe mô tô mà anh cầm cố của bị cáo là xe do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Ngày 05/8/2021, anh Phạm Văn H đã nhận lại số tiền 7.000.000 đồng (trong đó: gia đình Trần Văn Q là 5.500.000 đồng; gia đình Phạm Hồng N là 1.500.000 đồng), đối với số tiền 3.000.000 đồng còn lại anh Hiệp không yêu cầu Trần Văn Q phải trả lại.

Đối với Quách Cao K là người đưa bị cáo đến gặp Phạm Văn H để cầm cố xe mô tô. Quá trình điều tra xác định K không biết, không tham gia vào quá trình trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION BKS 21B1 – 770.49 ngày 18/5/2021 của bị cáo Trần Văn Q, đồng thời Quách Cao K cũng không được hưởng lợi gì từ việc đưa bị cáo đến gặp Phạm Văn H để cầm cố xe nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Hoàng Thị L là người được bị cáo đưa số tiền 1.000.000đ là một phần số tiền trong tổng số tiền mà bị cáo có được khi cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION BKS 21B1 – 770.49 ngày 18/5/2021: Quá trình điều tra xác định, Hoàng Thị L không biết nguồn gốc số tiền trên là do bị cáo phạm tội mà có, hiện Hoàng Thị L đã trả lại số tiền trên cho bị cáo nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 32 ngày 24/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố Lào Cai kết luận: 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION BKS 21B1 – 770.49 màu đen đỏ, đã qua sử dụng có giá trị là 19.950.000đ (*Mười chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*)

Cáo trạng số 102/CT-VKS- TPLC ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, vì bị cáo không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình ; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo có ông Ngoại được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; quá trình điều

tra, ngày 19/5/2021 bị cáo đã đầu thú. Đề nghị HĐXX căn cứ vào 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo 05(năm) tháng tù.

Bị hại chị Triệu Thị K, đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nên không đề nghị gì về phân trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; về phân trách nhiệm hình sự chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật;

Người có quyền lợi liên quan anh Phạm Văn H đã nhận lại số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), số tiền còn lại 3.000.000đ(ba triệu đồng) anh không yêu cầu bị cáo trả lại mà anh cho bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan chị Mã Thị L không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 5.500.000đ(Năm triệu năm trăm ngàn đồng)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, kết luận định giá. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 19.950.000đ(*Mười chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tịch thu của bị cáo 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng số sê ri F17 R232VGRY6 đã qua sử dụng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, kết luận định giá tài sản của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận do bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, vì muốn có tiền để tiêu sài nên ngày 18/5/2021 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Triệu Thị K là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDAVISION BKS21B1-770.49 màu đen đỏ, trị giá 19.950.000đ (*Mười chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) thì bị phát hiện và bắt giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng do lười lao động để có tiền tiêu sài cho bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu: Tại quyết định số 22, ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai quyết định buộc bị cáo đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Lào Cai thời gian 12 tháng. Ngày 13/02/2020 bị cáo chấp hành xong, đến nay chưa được xóa tiền sự. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Đối với quan điểm của người bào chữa: Bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo có ông Ngoại được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; quá trình điều tra bị cáo đã đầu thú. Đề nghị HĐXX căn cứ vào 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo 05(năm) tháng tù là chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo có ông Ngoại được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; quá trình điều tra, ngày 19/5/2021 bị cáo đã đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối bị cáo.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Triệu Thị K không đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi liên quan anh Phạm Văn H đã nhận lại số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), số tiền còn lại 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tại đơn xin xét xử vắng mặt anh không yêu cầu bị cáo trả lại, mà anh cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi liên quan chị Mã Thị L là mẹ đẻ của bị cáo không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng số sê ri F17 R232VGRY6 bị cáo mua bằng tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước là không phù hợp nên HĐXX không chấp nhận. Bởi lẽ, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng số sê ri F17 R232VGRY6 đã qua sử dụng, bị cáo mua bằng số tiền có nguồn gốc do phạm tội mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định chiếc xe bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại chị Triệu Thị K và bị cáo đã tác động đến gia đình trả lại cho anh Phạm Văn H số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng); trong đó (gia đình Trần Văn Q là 5.500.000 đồng; gia đình Phạm Hồng N là 1.500.000 đồng), số tiền còn lại 3.000.000đ (Ba triệu đồng) anh H không yêu cầu bị cáo trả lại, mà anh cho bị cáo, nên xác định đây là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[8] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về mức phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/9/2021.

3. Về vật chứng: Tạm giữ của bị cáo Trần Văn Q 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng, số sê ri F17R232VGRY6 đã qua sử dụng để đảm bảo công tác thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Phòng hồ sơ CATPLC (1);
- Trại giam (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại(1);
- Người liên quan(1);
- THA DS TP. Lào Cai (1)
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

